

{File đính kèm Chương VII – E-HSMT trên trang <https://muasamcong.gov.vn> }

Gói thầu 03.PTV: Dịch vụ gia hạn bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống CNTT, ATTT EVNCPC năm 2026 - Đợt 1

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng (BĐTHHD)</u>: 05% giá hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng này đối với mọi trường hợp. - <u>Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng</u>: <ul style="list-style-type: none"> + Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả Công việc của hợp đồng. + Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 05 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp. + Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Nhà thầu phải tự thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. - Trường hợp hết thời gian dịch vụ theo hợp đồng vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định như trên. - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo Mẫu số 15 Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng. - Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị 05% giá hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. - <u>Tích thu bảo đảm thực hiện hợp đồng</u>:
------------------	---

	<p>Ngoài các trường hợp không được trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại CDNT, các trường hợp sau nhà thầu sẽ bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực. + Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng. + Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p>
<p>E-ĐKC 13.1</p>	<p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản; Số đợt thanh toán: 03 đợt</p> <p>❖ Về thời điểm thanh toán: sẽ xác định cụ thể sau khi ký hợp đồng, dự kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 1: trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/5/2026 hoặc kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng, tùy điều kiện nào đến sau và bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán của bên B. - Đợt 2: trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/5/2027 và bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán của bên B. - Đợt 3: trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/5/2028 và bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán của bên B. <p>❖ Về giá trị thanh toán: sẽ xác định cụ thể theo giá trị hợp đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị thanh toán Đợt 1 là: tương ứng giá trị thực hiện dịch vụ năm thứ 1 (bao gồm VAT và giá trị đã tạm ứng tương ứng với phần giá trị dịch vụ năm thứ 1 theo Hợp đồng). - Giá trị thanh toán Đợt 2 là: tương ứng giá trị thực hiện dịch vụ năm thứ 2 (bao gồm VAT và giá trị đã tạm ứng tương ứng với phần giá trị dịch vụ năm thứ 2 theo Hợp đồng). - Giá trị thanh toán Đợt 3 là: tương ứng giá trị thực hiện dịch vụ năm thứ 3 (bao gồm VAT và giá trị đã tạm ứng tương ứng với phần giá trị giá trị còn lại của Hợp đồng). <p>Lưu ý: (*) Đối với hạng mục “Dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật của hãng sản xuất cho thiết bị Tường lửa số 01 hiện có”: giá trị thanh toán sẽ xác định trên cơ sở thời gian thực tế cung cấp dịch vụ tính theo đơn vị “ngày”; cụ thể:</p>

Đơn giá 01 ngày dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật của hãng sản xuất cho thiết bị Tường lửa số 01 hiện có (VNĐ/ngày) = Đơn giá dự thầu của hạng mục tương ứng (VNĐ)/ 884 ngày.

*(**) Đối với hạng mục “Dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị HSM hiện có”, giá trị thanh toán sẽ được xác định trên cơ sở thời gian thực tế cung cấp dịch vụ tính theo đơn vị “ngày”; cụ thể:*

Đơn giá 01 ngày dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị HSM hiện có (VNĐ/ngày) = Đơn giá dự thầu của hạng mục tương ứng (VNĐ)/ 365 ngày.

❖ Hồ sơ thanh toán:

- Hồ sơ thanh toán Đợt 1 gồm:

+ 02 Bản chính Giấy đề nghị thanh toán Đợt 1;

+ Đối với các dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị hiện có:

01 bản chính và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) chứng nhận bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật của Hãng sản xuất/Đại lý ủy quyền của Hãng sản xuất hoặc chứng nhận bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật từ tài khoản quản lý trên Portal của Hãng sản xuất và chứng nhận bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật của Nhà thầu.

+ Đối với các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho phần mềm hiện có:

01 bản sao (có dấu sao y bản chính) chứng nhận hỗ trợ kỹ thuật của Hãng sản xuất hoặc chứng nhận hỗ trợ kỹ thuật từ tài khoản quản lý trên Portal của Hãng sản xuất và chứng nhận hỗ trợ kỹ thuật nhà thầu;

+ 02 bản chính Biên bản nghiệm thu, bản giao dịch vụ để đưa vào sử dụng dịch vụ (Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu bao gồm: Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành thử).

+ File chứa dữ liệu hóa đơn (file XML) và 03 bản chuyển đổi hoá đơn điện tử (có dấu sao y Nhà thầu) mô tả dịch vụ, số lượng, đơn giá và tổng giá cho Bên A;

- Hồ sơ thanh toán Đợt 2 gồm:

+ 02 bản chính Giấy đề nghị thanh toán Đợt 2;

+ 02 bản chính các biên bản sau: Biên bản nghiệm thu kết quả cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin năm thứ 1 cho các hạng mục tương ứng trong gói thầu.

- Hồ sơ thanh toán Đợt 3 gồm:

+ 02 bản chính Giấy đề nghị thanh toán Đợt 3;

+ 02 bản chính các biên bản sau: Biên bản nghiệm thu kết quả cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin - năm thứ 2 cho các hạng mục tương ứng trong gói thầu.

Ghi chú:

	<ul style="list-style-type: none">- Thời điểm thanh toán, giá trị thanh toán các đợt sẽ được xác định sau khi lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu; xác định thời điểm nghiệm thu, bàn giao dịch vụ để đưa vào sử dụng dịch vụ.- Tài liệu làm cơ sở ký Biên bản nghiệm thu kết quả cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định mục 6.3 Chương V.- Trong trường hợp Nhà cung cấp là Liên danh, mỗi thành viên của Liên danh sẽ phát hành Hóa đơn và gửi chứng từ thanh toán trực tiếp cho Chủ đầu tư tương ứng với phạm vi công việc được giao trong hợp đồng. Việc thanh toán chỉ được thực hiện trực tiếp cho từng thành viên theo phạm vi công việc được giao trong hợp đồng hoặc theo Thỏa thuận liên danh của nhà thầu.
--	--